

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2026/HS-ST
Ngày: 22-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Ngọc Thanh Q, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ X, khu phố TT, phường AL, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); chồng tên Nghiêm Xuân T1; có 02 con sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 11/02/2026 theo quyết định truy nã sau đó chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Mai Văn T, sinh năm 1994 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thân Thị M, sinh năm 1967 và ông Mai Văn L, sinh năm 1972 (là cha, mẹ của bị hại); cùng địa chỉ: Khu phố PT, phường BC, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp KX, xã HD, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Thanh Q có quan hệ tình cảm với Trần Văn S. Q có mối quan hệ quen biết với ông Mai Văn T. Ngày 25/9/2023, Nguyễn Ngọc Thanh Q đi đến nhà ông Mai Văn T thuộc ấp X2, xã TH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố PT, phường BC, thành phố Hồ Chí Minh) chơi. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/9/2023, Trần Văn S gọi điện thoại qua mạng xã hội Facebook nhờ Q đi đến tiệm Internet (không rõ tên) thuộc phường BC, thành phố Hồ Chí Minh chở S ra đường Quốc lộ 13 đón xe đi BC. Q hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1 - 270.07 của ông T để đi chở S thì ông T đồng ý giao xe mô tô cho Q. Q điều khiển xe mô tô biển số: 61K1 - 270.07 đi đến tiệm Internet. S nói Q giao xe mô tô biển số: 61K1 - 270.07 cho S điều khiển chở Q ngồi phía sau. Tuy nhiên, S không chở Q đi đến đường Quốc lộ 13 để đón xe đi đến BC mà chở Q đi đến thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đem xe mô tô của ông T cầm cố lấy tiền tiêu xài. S điều khiển xe chở Q đi đến tiệm cầm đồ tại số 385, đường TT, phường TT, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường TT, thành phố Hồ Chí Minh) cầm cố xe mô tô biển số: 61K1 - 270.07 được số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, S dẫn Q thuê phòng khách sạn nghỉ và tiêu xài hết số tiền.

Ngày 14/8/2024, ông Mai Văn T đến Công an xã Tân Hưng (nay là Công an phường BC, thành phố Hồ Chí Minh) trình báo vụ việc bị chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1 - 270.07, số máy: E34CE032427, số khung: RLCUE4110NY021773.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1 - 270.07 đã qua sử dụng trị giá 12.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKSKV18 ngày 09/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu thêm nên không đặt ra xét xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1 - 270.07, số máy: E34CE032427, số khung: RLCUE4110NY021773 của ông Mai Văn T đứng tên đăng ký. Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1 - 270.07, số máy: E34CE032427, số khung: RLCUE4110NY021773 cho bà Thân Thị M.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q không tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/9/2023, tại ấp X2, xã TH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố PT, phường BC, thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1 - 270.07 của ông Mai Văn T để đi chở Trần Văn S, hẹn chở xong trả xe. Do cần tiền tiêu xài Q đã để Trần Văn S đem xe mô tô của ông T đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn. Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61K1 - 270.07 đã qua sử dụng trị giá 12.250.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số: 79/CT-VKSHCM-KV ngày 09/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mượn tài sản của bị hại rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Trần Văn S: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh Q phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nguyễn Thị Kim Loan

Hồ Thế Chính

